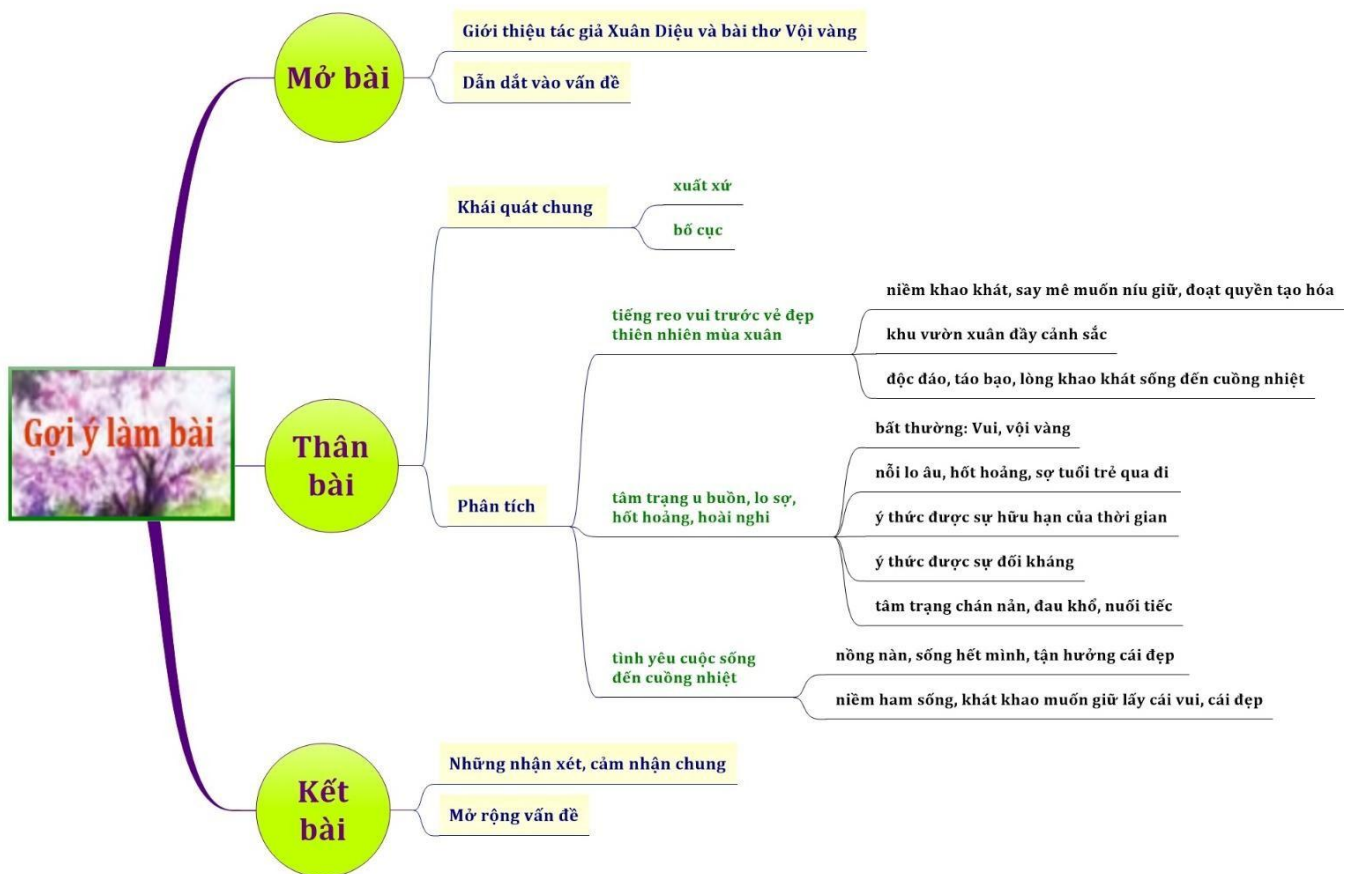


VĂN MẪU LỚP 11

ĐỀ BÀI: PHÂN TÍCH BÀI THƠ VỘI VÀNG CỦA XUÂN DIỆU

A. SƠ ĐỒ TÓM TẮT GỢI Ý



B. DÀN BÀI CHI TIẾT

1. Mở bài

- Giới thiệu về tác giả Xuân Diệu và bài thơ Vội vàng
- Dẫn dắt vào vấn đề

2. Thân bài

- Khái quát chung

- Xuất xứ: Trích trong tập “*Thơ-Thơ*” (1938).
- Bố cục: Baphân:
 - Câu 1-11: Tâm trạng reo vui trước vẻ đẹp thiên nhiên.
 - Câu 12-30: Tâm trạng u buồn, hoài nghi.
 - Câu 31-40: Lòng yêu cuộc sống đến cuồng nhiệt.

- Phân tích

- Tiếng reo vui trước vẻ đẹp thiên nhiên mùa xuân (Câu 1-11)
 - “*Tôi muốn - tắt nắng đi*”, “*Tôi muốn - buộc gió lại*”: Điệp ngữ dùng động từ mạnh => Biểu hiện niềm khao khát, say mê muốn níu giữ, đoạt quyền tạo hóa.
 - Thiên nhiên: Là khu vườn xuân đầy cảnh sắc:
 - ✓ “*ong bướm tuần tháng mật*” Bức tranh đẹp, rộn rã, tươi tắn
 - ✓ “*Này đây hoa đồng nội*”, “*lá cành tơ*” => dạt dào nhựa sống.
 - ✓ “*yến anh khúc tình si*”: âm thanh rõ rã
 - ✓ Giọng thơ dồn dập, biểu hiện tâm trạng vui sướng, say đắm trước cảnh thiên nhiên muôn sắc màu, phong phú, bất tận.
 - ✓ “*Ánh sáng chớp hàng mi*” => hình ảnh thơ độc đáo, mới lạ, giàu cảm xúc.
 - ✓ “*Tháng giêng ngon như một cặp môi gần*” → Mùa xuân đẹp, phép so sánh → ngọt ngào, đầy sức sống tươi thắm

=> Diễn đạt độc đáo, táo bạo, dùng hình ảnh con người để diễn tả thiên nhiên (lấy cái đẹp của con người làm chuẩn mực để đánh giá, so sánh) => cho thấy: lòng khao khát sống đến cuồng nhiệt (quan điểm sống tích cực) => sống hết mình vì cuộc sống.

- Tâm trạng u buồn, lo sợ, hốt hoảng, hoài nghi (câu 12-30):
 - “*Tôi vui sướng. Nhưng vội vàng...*” => Dấu chấm => câu ngắn => bất thường: Vui, vội vàng.
 - “*Tôi không chờ...*” => gấp gáp: Trong sự đam mê cuộc sống xen lẫn nỗi lo âu, hốt hoảng, sợ tuổi trẻ qua đi.
 - Ý thức được sự hữu hạn của thời gian:
 - ✓ “Xuân đang tới nghĩa là... qua
 - ✓ Xuân còn non nghĩa là... sẽ già
 - ✓ Mà xuân hết nghĩa là... mất.”

=> Giọng thơ khô khan, lời thơ ngắn => tâm trạng lo lắng, sợ hãi, hốt hoảng vì thấy đã mất trong cái đang có.

- Ý thức được sự đối kháng: thiên nhiên > < con người:
 - ✓ Lòng tôi ...rộng >< lượng trời chật
 - ✓ Tuổi trẻ chẳng 2 lần>< xuân vẫn tuần hoàn
 - ✓ Chẳng còn tôi mãi >< còn trời đất
- ➔ Đòi người hữu hạn Thiên nhiên vĩnh hằng

=> là qui luật tất yếu, tâm trạng đau khổ, tuyệt vọng, khao khát sống mãi với cuộc đời.

- Thiên nhiên nhuộm màu buồn bã trước thời gian: Những từ ngữ, hình ảnh: “*Tôi tiếc, chia phôi, tiễn biệt, đứt tiếng, phai tàn...*” => kết lại ở câu “*Chẳng bao giờ!...*” kết hợp các câu có dấu chấm hỏi, chấm than, các cặp vần chân gieo liên tiếp => Tâm trạng chán nản, đau khổ, nuối tiếc.
- Tình yêu cuộc sống đến cuồng nhiệt: Khát vọng sống cao độ thể hiện sự giao cảm với cuộc sống:
 - “*Ta muốn riết*”, ôm, say, mê, chệnh choáng: Điệp ngữ, nhịp thơ dồn dập, sôi nổi, nồng nàn, giọng thơ cuồng quýt, khao khát sống, muốn tận hưởng trọn vẹn hương vị tình yêu, hương vị của cuộc đời ==> Yêu cuộc sống đến độ nồng nàn, sống hết mình, tận hưởng cái đẹp ==> cuộc sống với tâm trạng sáng khoái.
 - Câu thơ “*Hỡi... muốn cắn...*”: diễn đạt táo bạo, rất mới lạ => mùa xuân quá hấp dẫn => niềm ham sống mà chưa toại nguyện, khát khao muốn giữ lấy cái vui, cái đẹp của cuộc đời.

3. Kết bài:

- Những nhận xét, cảm nhận chung về bài thơ Vội vàng
- Mở rộng vấn đề bằng suy nghĩ và liên tưởng của mỗi cá nhân

C. BÀI VĂN MẪU

Xuân Diệu Được coi là nhà thơ mới nhất trong những nhà thơ mới. Ông là nhà thơ trữ tình lãng mạn, luôn khát khao giao cảm với đời đến cuồng quýt, cuồng nhiệt. Bài thơ Vội vàng tập trung cao nhất cái khát vọng mãnh liệt ấy. Xuân Diệu đặt khát vọng giao cảm

giữa tuổi trẻ và xuân tình, qua đó bộc lộ một xúc cảm triết học, một quan niệm nhân sinh mới mẻ, hiện đại.

Xuân Diệu yêu thiên nhiên, yêu cái đẹp đến mãnh liệt đến cường tráng nhưng bên trong những vần thơ của ông vẫn gây cho người đọc một cảm giác chên vênh, hụt hẫng. Bởi tình yêu luôn gắn với nỗi đau, niềm vui song song với nỗi buồn, bởi niềm vui đó rồi cũng phải hết, không thể tồn tại vĩnh hằng được. Bằng cái nhìn mổ xẻ, ta cũng thấy lòng khát sống, ham đời trong Vội vàng bị chẻ đôi thành hai tầng bậc: Một cách cảm thụ thế giới mang tính bi kịch và một cách ứng xử trước thế giới mang tính tích cực.

Nhà thơ cảm thấy yêu cuộc sống này lắm, muốn níu giữ nhưng nhìn lại, tác giả lại nhận thấy một bi kịch sự sống. Trong sự cảm thụ thế giới của Xuân Diệu, cuộc sống được phát hiện ở tính bi kịch. Bi kịch này là sự giằng xé giữa tình yêu và nỗi đau, giữa cảm xúc và nhận thức.

Tình yêu cuộc sống này tràn ngập trong huyết mạch của nhà thơ, nhà thơ nhận thấy cuộc sống nơi mình đang sống như một thiên đường. Có một câu hỏi lớn từng thôi thúc loài người tìm lời giải đáp: Vẻ đẹp cuộc sống ở đâu? Đạo Thiên Chúa tìm vẻ đẹp ở thiên đường cao cả. Đạo Phật tìm vẻ đẹp ở cõi Niết bàn bình an. Còn Xuân Diệu, thiên đường nằm ngay trên mặt đất:

Cửa ong bướm này đây tuần tháng mật

Này đây hoa của đồng nội xanh rì

Này đây lá của cành tơ phơ phất

Của yến anh này đây khúc tình si

Mỗi buổi sớm thần Vui hằng gõ cửa

Tháng giêng ngon như một cặp môi gần.

Cuộc sống thật tươi đẹp, thật đáng sống biết bao khi mỗi buổi sáng thần Vui hằng gõ cửa. Điệp ngữ: “*Này đây*” lặp bốn lần là tiếng reo vui đầy kinh ngạc của tác giả vì liên tiếp phát hiện ra những vẻ đẹp kì lạ của cuộc sống. Sau mỗi tiếng reo vui, cuộc sống hiện ra, giản dị mà đắm say: cái đắm say tình tứ của ong bướm, yến anh; cái đắm say bát ngát sắc

xanh của đồng nội; cái đắm say non tơ của cành lá... Từ những hình ảnh cụ thể, tiếng reo vọt trào lên một cảm xúc tổng hợp và lạ lùng trước thiên nhiên:

Tháng giêng ngon như một cặp môi gần.

Đây được coi là câu thơ có một không hai trong thơ ca Việt Nam, tác giả đã dùng cái vật nhìn thấy để so sánh với cái vô hạn của thời gian. Câu thơ đặc sắc lấp lánh ba vẻ đẹp độc đáo. “*Tháng giêng*” là khởi đầu của một năm, khởi đầu của mùa xuân – mùa xuân tươi non non mơn mớn là biểu tượng về đẹp cuộc sống. Hình ảnh “*cặp môi gần*” gợi làn môi tươi hồng của thiếu nữ đang hé mở đợi chờ. Phép so sánh đã hội tụ mùa xuân với tuổi trẻ thành vẻ đẹp tổng hợp của cuộc sống. Quan niệm thẩm mỹ mới mẻ của Xuân Diệu đã đưa cặp môi thiếu nữ vào trung tâm vũ trụ, con người thành chuẩn mực về đẹp của thiên nhiên. Một Xuân Diệu táo bạo, mới lạ nữa xuất hiện trong từ “*ngon*” đầy cảm giác nhục thể, tình yêu cuộc sống được huy động cả linh hồn lẫn thể xác. Vẻ đẹp của khổ thơ thật trẻ, thật nồng.

Thơ Xuân Diệu không bao giờ bình yên vì tình yêu luôn vấp phải nỗi đau. Mạch thơ vui đang dào dạt chảy bỗng vấp phải một dấu chấm cắt giữa câu thơ:

Tôi sung sướng. Nhưng vội vàng một nửa.

Cuộc sống tươi đẹp, ý nghĩa bao nhiêu thì nhà thơ lại cảm thấy mình rơi vào tấn bi kịch bấy nhiêu. Bi kịch cuộc sống dồn tụ trong câu thơ. Bi kịch xuất phát từ một phát hiện triết học về thời gian:

Xuân đương tới, nghĩa là xuân đương qua

Xuân còn non, nghĩa là xuân sẽ già

Mà xuân hết, nghĩa là tôi cũng mất.

Đây là quan niệm chưa từng có trong cái nhìn truyền thống. Thời gian trung đại vốn được quan niệm là thời gian tuần hoàn, thời gian lặp lại tuần tự (Tháng chạp là tháng trồng khoai – tháng giêng trồng đậu, tháng hai trồng cà). Nhịp thời gian muôn đời không đổi tạo nên thể quân bình nội tâm khiến con người ung dung, bình tĩnh đến chậm chạp. Thời gian hiện đại khác hẳn, là thời gian tuyến tính (một đi không trở lại), nên thời gian tự hủy diệt trong lẽ tồn vong ngắn ngủi, gấp gáp. Nhận thức ấy được Xuân Diệu thể hiện

bằng những cặp từ tới – qua, non – già... cuộc sống vận động phát triển trong quá trình vừa khẳng định vừa phủ định, cái phủ định nằm ngay trong cái đang khẳng định. Đây là những nghiên ngẫm triết học tinh tế và có chiều sâu, thỏa mãn phần nào nhu cầu trí tuệ của người đọc (nhất là người đọc trẻ tuổi ham hiểu biết thơ Xuân Diệu). Chỗ bất cập của Xuân Diệu là thi sĩ quá nghiêng về cái “qua”, cái “già” (tức là cái phủ định) nên quan niệm sống của Xuân Diệu có phần thiếu bình tĩnh, ổn định mà hơi ngả về phía “vội vàng” đến hốt hoảng, cuồng quít, tạo nên hơi thở gấp gáp rất riêng trong thơ Xuân Diệu.

Vì vậy, bi kịch trong nhận thức tràn vào tâm hồn, Xuân Diệu nhìn đâu cũng thấy mất mát, cũng thấy chia li:

Mùi tháng năm đang róm vị chia phối

Khắp sông núi vẫn than thầm tiễn biệt.

Nỗi đau thấm cả vào cơn gió, tiếng chim, nhưng đau nhất là tuổi trẻ nhạy cảm đang khát sống:

Nói làm chi rằng xuân vẫn tuần hoàn

Nếu tuổi trẻ chẳng hai lần thắm lại

Còn trời đất nhưng chẳng còn tôi mãi.

Nhìn tổng thể, nỗi đau vừa tương phản với tình yêu để tạo thành bi kịch, vừa là kết quả của tình yêu. Bởi vì, nếu không biết yêu cuộc sống thiết tha, sâu sắc đến thế, làm sao biết xót đau khi hiểu rằng thời gian luôn chảy trôi, không có gì bền vững, nhất là sự hữu hạn của mùa xuân, tuổi trẻ, kiếp người. Cho nên, vội vàng là nỗi đau lớn của một tình yêu lớn.

Bốn câu thơ ở khổ 1 là một khát vọng chống lại quy luật tự nhiên:

“Tôi muốn tắt nắng đi

Cho màu đừng nhạt mất

Tôi muốn buộc gió lại

Cho hương đừng bay đi”.

Đây là khổ thơ duy nhất Xuân Diệu dùng thể ngũ ngôn để tạo một giọng điệu gọn, chắc, thể hiện ý chí mạnh mẽ muốn chặn đứng bước chân thời gian. Nhưng ý chí chủ quan sao thắng được quy luật khách quan. Vì thế, hơi thơ mạnh mà bên trong vẫn hẫng hụt, bất lực...

Nhưng Xuân Diệu đâu có chịu bó tay. Phải tìm một cách khác: hãy tận hưởng cuộc sống. Đó là nội dung chủ yếu của đoạn kết:

“Ta muốn ôm Cả sự sống mới bắt đầu mơn mớn,

Ta muốn riết mây đưa và gió lượn

Ta muốn say cánh bướm với tình yêu

Ta muốn thâu trong một cái hôn nhiều

Và non nước, và cây, và cỏ rạng

Cho chuých choáng mùi thơm, cho đã đầy ánh sáng

Cho no nê thanh sắc của thời tươi

Hỡi xuân hồng, ta muốn cắn vào ngươi!”

Hệ thống từ: ôm, riết, say, thâu, cắn là một trường cảm xúc ngày một dâng trào, bộc lộ một khát vọng sống mãnh liệt và cường tráng. Trái tim yêu của Xuân Diệu như muốn càng ra chứa hết vũ trụ. Câu kết bài thơ đẹp rực rỡ. Cuộc sống mơn mớn, tròn căng hấp dẫn như trái xuân hồng. Thi sĩ ước vọng được “cắn” vào quả đời ấy để tận hưởng một cách nhục cảm, hết mình mọi hương vị cuộc sống. Chỉ có Xuân Diệu mới tạo ra kiểu cảm xúc táo bạo, mới lạ mà tinh khiết như thế.

Nhờ trí tưởng tượng táo bạo, mới mẻ, của Xuân Diệu mà nhiều người trong chúng ta muốn trở lại tuổi trẻ của mình, để sống hết mình với thiên nhiên tươi đẹp, với chốn thiên đường hiện hữu ngay trên mặt đất này. Không chỉ ca ngợi cảnh đẹp nhà thơ muốn đưa ra một lời khuyên cho thế hệ trẻ đừng để tuổi trẻ của mình trôi đi một cách phí hoài, hãy sống để có ích cho bản thân và cho xã hội, sống để được hưởng trọn vẹn vẻ đẹp của cuộc đời.

Sống vội vàng không có nghĩa là sống gấp, sống ích kỉ trong hưởng thụ. “*Vội vàng*” thể hiện một tâm hồn yêu đời, yêu sống đến cuồng nhiệt. Biết quý trọng thời gian, biết quý trọng tuổi trẻ, biết sống cũng là để yêu; tình yêu lứa đôi, tình yêu tạo vật. Tình cảm ấy đã thể hiện một quan niệm nhân sinh mới mẻ, cấp tiến. Bảy thập kỉ sau bài thơ “*Vội vàng*” ra đời, nhiều câu thơ của Xuân Diệu vẫn còn làm cho không ít người ngỡ ngàng! Xuân Diệu đã sống “*Vội vàng*” như vậy. Với hơn 50 tác phẩm, hơn 400 bài thơ tình, ông đã góp phần làm giàu đẹp cho nền thi ca Việt Nam hiện đại.

Nhà thơ Xuân Diệu đã đi vào thế giới vĩnh hằng những tao nhân mặc khách, nhưng ta vẫn cảm thấy ông đang hiện diện giữa cuộc đời và hát ca:

– “*Hỡi xuân hồng, ta muốn cắn vào ngươi!*”

– “*Mau với chứ! Vội vàng lên với chứ*

Em, em ơi! Tình non sắp già rồi...”

Bài thơ “*Vội vàng*” cho thấy một cảm quan nghệ thuật rất đẹp, rất nhân văn, một giọng thơ sôi nổi, dâng trào và lời cuốn, hấp dẫn. Có chất xúc giác trong thơ. Có cách dùng từ rất bạo, cách cấu trúc câu thơ, đoạn thơ rất tài hoa. “*Vội vàng*” tiêu biểu nhất cho “*Thơ mới*”,
 thơ lãng mạn 1932-194.

